

ngay cho cơ quan tài chính để báo cáo cơ quan có thẩm quyền có biện pháp giải quyết:

+ Đôn đốc thu nộp kịp thời các khoản thu của ngân sách nhà nước đảm bảo tập trung các khoản thu theo kế hoạch.

+ Xem xét, điều chỉnh việc phân bổ hạn mức cho các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với những khoản chi chưa thực sự cần thiết.

+ Tam vay quỹ dự trữ tài chính hoặc các khoản vay khác để đảm bảo chi trả các khoản chi. Khi tập trung được nguồn thu phải hoàn trả theo chế độ quy định.

Trường hợp đặc biệt, khi sử dụng toàn bộ các biện pháp trên vẫn không đảm bảo thanh toán, chi trả, cơ quan tài chính phải tạm đình chỉ các khoản chi ngân sách nhà nước. Kho bạc nhà nước có quyền từ chối thực hiện các lệnh chi tiền và thông báo hạn mức của cơ quan tài chính nếu tồn quỹ ngân sách nhà nước không bảo thanh toán chi trả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1998 và thay thế Thông tư số 20-TC/KBNN ngày 25-4-1997 của Bộ Tài chính.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các cấp, các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

THÔNG TƯ số 41/1998/TT-BTC ngày 31-3-1998 hướng dẫn chế độ tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước.

Thi hành Nghị định số 87-CP ngày 19-12-1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 24-TC/KBNN ngày 13-5-1997 hướng dẫn chế độ tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước.

Sau một thời gian thực hiện, để hoàn thiện cơ chế và phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước thay thế Thông tư số 24-TC/KBNN ngày 13-5-1997 như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Toàn bộ các khoản thu ngân sách nhà nước phải nộp vào Kho bạc nhà nước dưới hình thức tiền mặt, ngân phiếu thanh toán hoặc chuyển khoản. Đối với một số khoản thu phí, lệ phí, thuế của các hộ kinh doanh không cố định; một số khoản thu ngân sách ở địa bàn xã,... mà việc nộp trực tiếp vào Kho bạc nhà nước có khó khăn thì cơ quan thu có thể trực tiếp thu tiền mặt, ngân phiếu thanh toán, sau đó phải nộp vào Kho bạc nhà nước đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan thu (thuế nhà nước, hải quan, tài chính và các cơ quan khác được Chính phủ cho phép hoặc được Bộ Tài chính ủy quyền) phối hợp với Kho bạc nhà nước tổ chức quản lý, tập trung nguồn thu ngân sách nhà nước, thường xuyên

09665 667

Tel: +84-8-3845 664

LAWSON

kiểm tra, đối chiếu, đảm bảo mọi nguồn thu ngân sách phải được tập trung đầy đủ, kịp thời vào quỹ ngân sách nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân, kể cả các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có trách nhiệm và nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm các cấp chính quyền, tổ chức, cá nhân tự giữ lại nguồn thu của ngân sách hoặc dùng nguồn thu ngân sách lập quỹ ngoài ngân sách trái quy định.

4. Mọi khoản thu ngân sách nhà nước đều được hạch toán bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời bằng đồng Việt Nam, theo đúng niên độ ngân sách, cấp ngân sách và Mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ, giá hiện vật, ngày công lao động được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ, hiện vật, giá ngày công lao động do cơ quan có thẩm quyền quy định để hạch toán thu ngân sách nhà nước.

5. Trong quá trình tập trung và quản lý các nguồn thu ngân sách nhà nước, nếu có các khoản thu không đúng chế độ hoặc được miễn giảm theo quyết định của cấp có thẩm quyền đã tập trung vào ngân sách nhà nước thì phải hoàn trả; căn cứ vào quyết định hoàn trả của cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách để trả lại cho các đối tượng được hưởng.

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. LẬP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- Trên cơ sở nhiệm vụ thu được giao cả năm

và nguồn thu dự kiến phát sinh trong quý, cơ quan thu lập dự toán thu ngân sách hàng quý, có chia ra khu vực kinh tế, địa bàn và các đối tượng nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước, để Kho bạc nhà nước phối hợp theo dõi và thực hiện.

+ Cơ quan thuế lập dự toán thu thuế, phí, lệ phí (trừ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu) và các khoản thu khác thuộc phạm vi quản lý.

+ Cơ quan hải quan lập dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (kể cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu qua biên giới đất liền và thuế giá trị gia tăng) và các khoản thu khác thuộc phạm vi quản lý.

+ Cơ quan tài chính và các cơ quan thu khác được ủy quyền lập dự toán thu các khoản thu còn lại của ngân sách nhà nước.

- Dự toán thu quý gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý trước.

II. TỔ CHỨC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Thông báo thu và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước:

1.1. Thông báo thu:

- Căn cứ vào tờ khai thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước của đối tượng nộp theo quy định của pháp luật, cơ quan thu kiểm tra, xác định số thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước và ra thông báo thu gửi đối tượng nộp. Trong thông báo thu phải ghi rõ chương, loại, khoản, mục, tiểu mục theo Mục lục ngân sách đối với mỗi khoản thu.

- Thông báo thu ngân sách nhà nước (gọi tắt là thông báo thu) do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế), Tổng cục Hải quan in và thống nhất phát hành, quản lý trong cả nước.

- Hết thời hạn nộp tiền trong thông báo thu mà tổ chức, cá nhân vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thì cơ quan thuế, cơ quan hải quan (đối với các khoản chậm nộp về thuế và phí) và cơ quan tài chính (đối với việc chậm nộp các khoản thu khác) được quyền yêu cầu Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước trích số tiền phải nộp từ tài khoản của tổ chức, cá nhân đó để nộp ngân sách (đối với trường hợp có mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước) và được phép áp dụng các biện pháp xử lý theo pháp luật quy định để thu cho ngân sách.

Những trường hợp được coi là chậm nộp có lý do chính đáng, tạm thời chưa áp dụng biện pháp trích tài khoản và xử phạt nêu trên là:

- Doanh nghiệp đã có quyết định giải thể, đang trong giai đoạn xử lý tồn tại.

- Doanh nghiệp đang có những khó khăn khách quan, được cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điểm 3 Điều 43 Nghị định số 87-CP ngày 19-12-1996 trình Ủy ban Nhân dân đồng cấp (đối với doanh nghiệp do địa phương thành lập) hoặc Thủ tướng Chính phủ (đối với doanh nghiệp do Trung ương thành lập) cho phép chậm nộp.

Việc xử lý chậm nộp được thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh.

1.2. Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước:

Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) là chứng từ thu do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) in và thống nhất quản lý trong cả nước bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước,

- Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh,
- Nội dung nộp và ngày nộp tiền,
- Nơi nộp tiền,
- Chi tiết các khoản thu tương ứng với Mục lục ngân sách nhà nước,
- Số tiền nộp (bằng số và bằng chữ).

2. Phương thức thu ngân sách nhà nước:

2.1. Thuế, phí, lệ phí:

a) Thu qua Kho bạc nhà nước:

- Các khoản thuế, phí, lệ phí được nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước bao gồm các đối tượng sau đây:

+ Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, xí nghiệp liên doanh, liên kết và các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân.

+ Các tổ chức kinh tế tập thể và cá thể có địa điểm kinh doanh cố định, có mức doanh thu hàng tháng lớn. Bộ Tài chính giao Tổng cục Thuế hướng dẫn cụ thể cách xác định mức doanh thu làm căn cứ phân loại đối tượng thu nộp đối với từng địa bàn.

- Nhận được thông báo thu, các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản phải nộp ngân sách nhà nước vào Kho bạc nhà nước dưới hình thức nộp bằng tiền mặt, ngân phiếu thanh toán hoặc chuyển khoản.

- Kho bạc nhà nước có trách nhiệm thu nhận và tập trung tiền thu nộp vào ngân sách nhà nước.

b) Thu qua cơ quan thu:

- Các khoản thuế, phí, lệ phí,... được nộp qua cơ quan thu bao gồm:

+ Thuế, phí, lệ phí của các đối tượng kinh doanh không cố định, không thường xuyên.

+ Các hộ có mức thu nhập nhỏ không có điều kiện nộp trực tiếp vào Kho bạc nhà nước (Bộ Tài chính giao Tổng cục Thuế hướng dẫn cụ thể cách xác định các hộ có mức thu nhập nhỏ).

+ Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, các khoản thu ở các địa bàn xã, các cửa khẩu nơi không tổ chức được điểm thu của Kho bạc nhà nước.

- Cơ quan thu có trách nhiệm thu tiền mặt hoặc ngân phiếu thanh toán từ đối tượng nộp và sau đó, nộp toàn bộ số tiền đã thu vào Kho bạc nhà nước theo quy định tại Phần B, Mục II, Điểm 3.1.2 của Thông tư này.

2.2. Đối với các khoản thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước, hoạt động sự nghiệp, tiền sử dụng đất, tiền bán hoặc cho thuê tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại các đơn vị hành chính sự nghiệp...: phải được nộp trực tiếp vào Kho bạc nhà nước (hoặc cơ quan thu) theo thông báo của cơ quan thu.

2.3. Đối với các khoản thu tiền phạt, căn cứ vào quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền, các đối tượng nộp phạt có trách nhiệm nộp tiền phạt vào Kho bạc nhà nước. Trường hợp đặc biệt (thu phạt ở biên giới, hải đảo, trên biển,... theo quy định của Bộ Tài chính) mà việc nộp tiền trực tiếp vào Kho bạc nhà nước có khó khăn, cơ quan ra quyết định phạt có thể thu tiền phạt trực tiếp và nộp toàn bộ số tiền phạt đã thu vào Kho bạc nhà nước.

2.4. Các khoản thu từ vay trong nước và vay nước ngoài:

- Các khoản vay trong nước dưới hình thức phát hành các loại trái phiếu Chính phủ (kể cả phân huy động cho ngân sách trung ương và huy động cho ngân sách cấp tỉnh để đầu tư xây dựng các

công trình kết cấu hạ tầng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ): Kho bạc nhà nước tổ chức phát hành trái phiếu và làm thủ tục ghi thu ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

- Đối với các khoản vay trong nước khác (tạm ứng từ Ngân hàng nhà nước đối với ngân sách trung ương và các khoản vay khác): căn cứ vào chứng từ chuyển tiền vay, Kho bạc nhà nước làm thủ tục ghi thu ngân sách nhà nước.

- Đối với các khoản vay nước ngoài (phần được ghi vào ngân sách nhà nước):

+ Đối với các khoản vay bằng tiền (ngoại tệ chuyển về quỹ ngoại tệ tập trung), căn cứ vào chứng từ chuyển tiền, Kho bạc nhà nước quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán và làm thủ tục ghi thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp tiền vay không chuyển từ quỹ ngoại tệ tập trung, căn cứ vào thông báo của Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán và làm thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước.

+ Đối với khoản vay bằng vật tư, thiết bị, hàng hóa: được quy đổi ra đồng Việt Nam để hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định tại Phần B, Mục II, Điểm 3.3 của Thông tư này.

2.5. Đối với các khoản thu từ quỹ dự trữ tài chính, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên,...: căn cứ quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc chứng từ chuyển tiền của ngân sách cấp trên, Kho bạc nhà nước thực hiện ghi thu ngân sách nhà nước.

Đối với khoản kết dư ngân sách: căn cứ vào quyết toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Kho bạc nhà nước kết chuyển kết dư ngân sách vào quỹ dự trữ tài chính hoặc thu ngân sách năm sau theo chế độ quy định.

2.6. Đối với các khoản thu của ngân sách xã được thực hiện theo Thông tư số 14-TC/NSNN ngày 28-3-1997 của Bộ Tài chính.

2.7. Đối với các khoản thu của các tổ chức, cá nhân người Việt Nam tại nước ngoài, Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn riêng.

3. Quy trình thu ngân sách nhà nước:

3.1. Thu bằng tiền Việt Nam:

3.1.1. Thu bằng chuyển khoản:

Khi nộp ngân sách nhà nước bằng chuyển khoản, đối tượng nộp lập 6 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng chuyển khoản: Liên 1 lưu tại cuống giấy nộp tiền; 5 liên còn lại đối tượng nộp chuyển tới Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước nơi đối tượng mở tài khoản có trách nhiệm trích tài khoản tiền gửi của đơn vị để nộp ngân sách nhà nước ngay trong ngày nhận được chứng từ. Quy trình xử lý như sau:

a) Trường hợp đối tượng nộp mở tài khoản tại Ngân hàng:

- Liên 2 được sử dụng làm chứng từ ghi nợ tài khoản tiền gửi của đối tượng nộp tại Ngân hàng;
- Liên 3 báo nợ cho đối tượng nộp;
- Gửi 3 liên còn lại (liên 4,5,6) cùng bảng kê thanh toán tới Kho bạc nhà nước.

Kho bạc nhà nước nhận được bảng kê thanh toán và giấy nộp tiền kèm theo của Ngân hàng, ký xác nhận vào giấy nộp tiền; thực hiện hạch toán thu ngân sách nhà nước và xử lý các liên giấy nộp tiền như sau:

- Liên 4: Sử dụng làm chứng từ hạch toán ghi thu ngân sách nhà nước;
- Liên 5: Gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp;

- Liên 6: Gửi cơ quan tài chính đồng cấp với cơ quan thu;

b) Trường hợp đối tượng nộp mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước:

- Liên 2: Ghi nợ tài khoản của đối tượng nộp;
- Liên 3: Báo nợ cho đối tượng nộp;
- Liên 4: Sử dụng làm chứng từ hạch toán ghi thu ngân sách nhà nước;
- Liên 5: Gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp;
- Liên 6: Gửi cơ quan tài chính đồng cấp với cơ quan thu.

Trường hợp người nộp dùng séc bảo chi để nộp tiền thuế, Kho bạc nhà nước xử lý như trường hợp nhận séc bảo chi khác.

3.1.2. Thu bằng tiền mặt, ngân phiếu thanh toán:

a) Trường hợp thu trực tiếp qua Kho bạc nhà nước:

- Căn cứ thông báo thu của cơ quan thu, đối tượng nộp lập 5 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt hoặc ngân phiếu thanh toán theo đúng Mục lục ngân sách nhà nước: Liên 1 lưu cuống giấy nộp tiền; 4 liên giấy nộp tiền còn lại cùng số tiền phải nộp đối tượng nộp mang đến điểm thu của Kho bạc nhà nước để làm thủ tục nộp tiền.

- Kho bạc nhà nước kiểm tra, đối chiếu, thu tiền và ký tên, đóng dấu "đã thu tiền" lên 4 liên giấy nộp tiền:

- + Liên 2 lưu Kho bạc nhà nước làm chứng từ hạch toán thu ngân sách nhà nước;
- + Liên 3 gửi lại người nộp;
- + Liên 4 gửi cơ quan thu trực tiếp quản lý đối tượng nộp;

tượng nộp (vào cuối ngày cùng bảng kê các khoản thu);

+ Liên 5 gửi cơ quan tài chính đồng cấp với cơ quan thu.

Đối với các điểm giao dịch cố định, cơ quan thuế bố trí cán bộ thuế cùng với Kho bạc nhà nước tổ chức thu ngân sách nhà nước.

b) Trường hợp thu qua cơ quan thu:

Cơ quan thu dùng biên lai thu để trực tiếp thu tiền từ đối tượng nộp; và lập bảng kê biên lai thu chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước để nộp tiền vào Kho bạc nhà nước.

Hàng ngày (vào cuối ngày hoặc đầu ngày hôm sau), cơ quan thu căn cứ vào bảng kê các biên lai thu lập 5 liên giấy nộp tiền bằng tiền mặt: liên 1 lưu tại cuống giấy nộp tiền; 4 liên còn lại được kèm theo bảng kê cùng toàn bộ số tiền đã thu để nộp vào Kho bạc nhà nước.

Kho bạc nhà nước thu tiền, đóng dấu "đã thu tiền" ký xác nhận vào các liên giấy nộp tiền và quy trình xử lý tiếp theo như trường hợp thu trực tiếp qua Kho bạc nhà nước.

3.2. Thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ:

3.2.1. Nguyên tắc quản lý:

- Các khoản thu ngân sách bằng ngoại tệ (kể cả thu vay nợ, viện trợ nước ngoài bằng ngoại tệ), Kho bạc nhà nước ghi thu quỹ ngoại tệ tập trung (theo nguyên tệ) đồng thời quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính công bố để hạch toán thu ngân sách nhà nước và phân chia số thu cho các cấp ngân sách theo chế độ quy định.

- Quỹ ngoại tệ tập trung được thống nhất quản lý tại Kho bạc nhà nước Trung ương. Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) không được phép

thành lập quỹ ngoại tệ. Toàn bộ số thu ngoại tệ phát sinh tại Kho bạc nhà nước ở địa phương phải chuyển về Kho bạc nhà nước Trung ương. Lãi tiền gửi ngoại tệ sau khi trừ đi phí chuyển ngoại tệ về Trung ương, được quản lý, sử dụng và quyết toán với ngân sách nhà nước theo chế độ quản lý tài chính áp dụng đối với hệ thống Kho bạc nhà nước.

- Quỹ ngoại tệ tập trung được sử dụng để thanh toán, chi trả các khoản chi bằng ngoại tệ theo quy định của Bộ Tài chính. Phần ngoại tệ còn lại, Kho bạc nhà nước Trung ương được phép bán cho Ngân hàng nhà nước hoặc các ngân hàng thương mại quốc doanh lấy tiền Việt Nam để thanh toán, chi trả các khoản chi bằng tiền Việt Nam. Chênh lệch giữa tỷ giá bán ngoại tệ cho các ngân hàng và tỷ giá hạch toán, Kho bạc nhà nước nộp ngân sách Trung ương (nếu có chênh lệch tăng) hoặc được ngân sách Trung ương cấp (nếu có chênh lệch giảm). Định kỳ hàng tháng, Kho bạc nhà nước Trung ương tổng hợp chênh lệch tỷ giá phát sinh trong tháng gửi Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) để xử lý.

- Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại xác định và công bố tỷ giá hạch toán ngoại tệ, bảo đảm nguyên tắc sau:

+ Tỷ giá hạch toán được tính bình quân theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân ngày trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng trong thời gian 30 ngày trước ngày công bố.

+ Trường hợp trong tháng tỷ giá mua bán ngoại tệ thực tế trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng có biến động lớn (tăng hoặc giảm trên 5% so với tỷ giá hạch toán), Bộ Tài chính sẽ xem xét, điều chỉnh lại tỷ giá hạch toán cho phù hợp.

- Tỷ giá hạch toán được áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước trong các nghiệp vụ:

+ Quy đổi và hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ (kể cả các khoản thu hiện vật có gốc bằng ngoại tệ).

+ Quy đổi và hạch toán kế toán của Kho bạc nhà nước.

3.2.2. Phương thức thu:

a) Đối với thu ngoại tệ bằng chuyển khoản:

Căn cứ giấy báo Có cùng bảng kê thanh toán của Ngân hàng, Kho bạc nhà nước ghi thu quỹ ngoại tệ tập trung và quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán để ghi thu ngân sách nhà nước.

b) Đối với thu ngoại tệ bằng tiền mặt qua Ngân hàng:

- Quy trình thu được thực hiện như sau:

+ Đối tượng nộp lập 6 liên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt, liên 1 lưu tại cuống giấy nộp tiền và 5 liên còn lại đối tượng nộp mang đến Ngân hàng nơi Kho bạc nhà nước mở tài khoản ngoại tệ để nộp ngoại tệ tiền mặt.

+ Ngân hàng thu ngoại tệ, ký xác nhận vào 5 liên giấy nộp tiền: liên 2 gửi đối tượng nộp, 1 liên lưu Ngân hàng; 3 liên còn lại cùng bảng kê thanh toán gửi cho Kho bạc nhà nước.

+ Nhận được chứng từ nộp ngoại tệ và bảng kê thanh toán của Ngân hàng, Kho bạc nhà nước ghi thu quỹ ngoại tệ tập trung và quy đổi số ngoại tệ đó ra đồng Việt Nam để ghi thu ngân sách nhà nước, đồng thời xử lý các liên giấy nộp tiền như trường hợp nộp tiền mặt.

+ Phí nộp tiền mặt ngoại tệ do đơn vị, cá nhân nộp tiền trả cho Ngân hàng.

c) Đối với thu ngoại tệ bằng tiền mặt qua cơ quan thu:

- Ở những nơi không thể nộp ngoại tệ tiền mặt

vào ngân hàng, cơ quan thu có thể thu trực tiếp tiền mặt ngoại tệ. Sau đó, nộp toàn bộ số ngoại tệ bằng tiền mặt đã thu vào Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố. Quy trình thu và xử lý chứng từ tương tự như trường hợp thu tiền mặt, ngân phiếu thanh toán qua cơ quan thu.

Việc thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ chỉ được thực hiện đối với các loại ngoại tệ mạnh, tự do chuyển đổi theo thông báo của Ngân hàng nhà nước.

- Căn cứ số ngoại tệ tiền mặt thực thu, Kho bạc nhà nước thực hiện quy đổi ra đồng tiền Việt Nam theo tỷ giá hạch toán để ghi thu ngân sách nhà nước.

- Số ngoại tệ tiền mặt, Kho bạc nhà nước nộp vào tài khoản ngoại tệ của Kho bạc nhà nước tại Ngân hàng để chuyển về Kho bạc nhà nước Trung ương.

Trường hợp Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố không có tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng do Ngân hàng nhà nước và các Ngân hàng thương mại quốc doanh trên địa bàn chưa tổ chức mở tài khoản tiền gửi và thanh toán bằng ngoại tệ), Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố được bán ngoại tệ tiền mặt cho Ngân hàng nhà nước và Ngân hàng thương mại quốc doanh (theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng đó). Phần chênh lệch tỷ giá ngoại tệ được hạch toán riêng để quyết toán với ngân sách nhà nước.

3.3. Thu ngân sách nhà nước bằng hiện vật:

- Đối với hiện vật đã xác định đối tượng sử dụng: cơ quan tài chính (Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh, thành phố) quy đổi ra đồng Việt Nam và lập lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước gửi cho Kho bạc nhà nước để hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

Việc quy đổi giá trị hiện vật sang đồng Việt Nam được thực hiện như sau:

0916197
 Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
 LawSoft

+ Hiện vật có giá gốc ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán.

+ Hiện vật không có giá gốc ngoại tệ, cơ quan tài chính thành lập Hội đồng định giá theo giá thị trường phổ biến tại khu vực tại thời điểm định giá.

- Đối với hiện vật chưa xác định được đối tượng sử dụng: cơ quan tài chính (Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính - Vật giá tỉnh, thành phố) phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức bán hiện vật lấy tiền Việt Nam để nộp ngân sách nhà nước.

3.4. Thu ngân sách nhà nước bằng ngày công lao động:

- Các khoản thu ngân sách nhà nước bằng ngày công lao động được quy đổi ra đồng Việt Nam để hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

- Cơ quan tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan quy đổi theo đơn giá ngày công lao động quy định, đồng thời lập lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước gửi Kho bạc nhà nước để hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

4. Kiểm tra, đối chiếu và xử lý:

- Cơ quan thu, cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước thường xuyên kiểm tra, đối chiếu tình hình thu nộp ngân sách nhà nước; kịp thời phát hiện các trường hợp chậm nộp, nợ đọng thu ngân sách nhà nước.

- Hàng ngày, việc kiểm tra, đối chiếu tổng số thu ngân sách nhà nước và số thu từng cấp ngân sách giữa Kho bạc nhà nước và cơ quan thu trên địa bàn từng cấp được thực hiện vào cuối ngày hoặc đầu ngày hôm sau.

Hàng tháng, trong 5 ngày đầu tháng sau (đối với cấp quận, huyện) và trong 10 ngày đầu tháng sau (đối với cấp tỉnh, thành phố), Kho bạc nhà

nước, cơ quan thu và cơ quan tài chính đồng cấp phải tiến hành kiểm tra, đối chiếu số liệu thu ngân sách nhà nước theo tổng số, mục lục ngân sách và từng loại thuế. Riêng việc khóa sổ và thực hiện đối chiếu số liệu thu ngân sách tháng 12 hàng năm được thực hiện thống nhất vào ngày 31 tháng 12.

Hàng năm, trước ngày 10 tháng 2 năm sau (đối với cấp quận, huyện) và trước ngày 10 tháng 3 năm sau (đối với cấp tỉnh, thành phố), Kho bạc nhà nước, cơ quan thu và cơ quan tài chính đồng cấp phải tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu thu ngân sách nhà nước theo tổng số, mục lục ngân sách từng cấp ngân sách và từng loại thuế.

- Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa Kho bạc nhà nước, cơ quan thu và cơ quan tài chính đồng cấp, nếu có sai sót cần phối hợp điều chỉnh kịp thời. Cơ quan nào ghi hoặc tổng hợp số liệu sai thì cơ quan đó phải có văn bản đề nghị điều chỉnh. Hết năm ngân sách, Kho bạc nhà nước phối hợp với cơ quan tài chính chính lý quyết toán ngân sách nhà nước.

- Căn cứ kết quả kiểm tra, đối chiếu, cơ quan thu có trách nhiệm đôn đốc và xử lý theo chế độ quy định.

Các trường hợp chiếm dụng, ản lậu nguồn thu ngân sách do các cơ quan thu, cơ quan pháp luật, thanh tra,... phát hiện được xử lý theo chế độ quy định.

5. Hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước:

- Trường hợp các khoản thu không đúng chính sách, chế độ đã tập trung vào quỹ ngân sách nhà nước thì phải hoàn trả.

- Căn cứ lệnh hoàn trả, Kho bạc nhà nước làm thủ tục ghi giảm thu quỹ ngân sách nhà nước và

hoàn trả trực tiếp cho các đối tượng được hưởng.

Trường hợp hoàn trả cho khoản thu đã quyết toán vào niên độ ngân sách năm trước, cơ quan thu phải có văn bản báo cáo cơ quan tài chính ra lệnh cấp hoàn trả vào ngân sách năm hiện hành. Căn cứ vào lệnh chi của cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước thực hiện hoàn trả cho các đối tượng được hưởng.

6. Hạch toán kế toán và báo cáo thu ngân sách nhà nước:

- Căn cứ số tiền nộp ngân sách nhà nước, Kho bạc nhà nước hạch toán thu quỹ ngân sách nhà nước theo đúng niên độ và Mục lục ngân sách nhà nước; đồng thời phân chia số thu từng cấp ngân sách theo quy định.

Đối với các khoản thu chưa xác định rõ Mục lục ngân sách nhà nước, Kho bạc nhà nước hạch toán vào tài khoản tạm thu; khi xác định rõ Mục lục ngân sách nhà nước, Kho bạc nhà nước hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định.

- Báo cáo thu ngân sách nhà nước ngày:

Hàng ngày (vào cuối ngày hoặc đầu ngày hôm sau), các đơn vị Kho bạc nhà nước báo cáo tổng số thu ngân sách nhà nước và số từng cấp ngân sách trong ngày gửi cơ quan tài chính, cơ quan thu cùng cấp và Kho bạc nhà nước cấp trên.

- Báo cáo thu ngân sách nhà nước tháng:

Hàng tháng, trước ngày 7 tháng sau (đối với cấp quận, huyện) và trước ngày 10 tháng sau (đối với cấp tỉnh, thành phố), sau khi kiểm tra, đối chiếu số liệu với cơ quan thu, các đơn vị Kho bạc nhà nước lập báo cáo thu ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước và từng cấp ngân sách; gửi cơ quan tài chính, cơ quan thu cùng cấp, đồng gửi Kho bạc nhà nước cấp trên; Kho bạc nhà

nước Trung ương tổng hợp tình hình thu ngân sách nhà nước báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng sau.

- Báo cáo ngân sách nhà nước năm:

Hàng năm, trước ngày 15 tháng 2 năm sau (đối với cấp quận, huyện) và trước ngày 15 tháng 3 năm sau (đối với cấp tỉnh, thành phố), các đơn vị Kho bạc nhà nước lập báo cáo thu ngân sách nhà nước năm theo Mục lục ngân sách nhà nước và theo từng cấp ngân sách; gửi cơ quan tài chính, cơ quan thu cùng cấp, đồng gửi Kho bạc nhà nước cấp trên; Kho bạc nhà nước Trung ương tổng hợp quyết toán thu ngân sách nhà nước năm báo cáo Bộ Tài chính.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN THU, KHO BẠC NHÀ NƯỚC VÀ CƠ QUAN TÀI CHÍNH TRONG VIỆC TỔ CHỨC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Cơ quan thu (bao gồm cơ quan thuế, hải quan, tài chính và các cơ quan khác được Chính phủ cho phép hoặc được Bộ Tài chính ủy quyền thu):

- Xây dựng dự toán thu theo quý, năm gửi các cấp có thẩm quyền, cơ quan tài chính và đồng gửi Kho bạc nhà nước.

- Quản lý, đôn đốc các đối tượng nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

- Tính toán, xác định mức thu và ra thông báo thu; chịu trách nhiệm về tính chính xác của chương, loại, khoản mục, tiểu mục đối với từng khoản thu ghi trong thông báo thu theo Mục lục ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn và kiểm tra đối tượng nộp lập giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

- Trực tiếp tập trung các khoản thu ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền và nộp vào Kho bạc nhà nước đầy đủ, kịp thời theo chế độ quy định.

- Theo dõi số thu thực tế và việc chấp hành thông báo thu nộp của các đối tượng nộp.

- Đề nghị cơ quan tài chính ra lệnh hoàn trả đối với các khoản thu không đúng chế độ.

- Kiểm tra, quyết định xử phạt và giải quyết các khiếu nại về thu nộp theo pháp luật quy định.

- Phối hợp với Kho bạc nhà nước trong việc phân loại đối tượng thu trực tiếp qua Kho bạc nhà nước, thu qua cơ quan thu cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế trên địa bàn. Tổ chức thu, kiểm tra, đối chiếu và lập báo cáo số liệu thu ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

2. Cơ quan Kho bạc nhà nước:

- Trực tiếp thu các khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định.

- Tập trung toàn bộ các khoản thu ngân sách nhà nước (kể cả các khoản thu do cơ quan thu trực tiếp thu), hạch toán thu quỹ ngân sách nhà nước và phân chia cho các cấp ngân sách nhà nước theo tỷ lệ quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu các số liệu và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo chế độ quy định.

- Thực hiện hoàn trả các khoản thu không đúng chế độ theo lệnh của cơ quan tài chính.

- Kiến nghị các biện pháp về thu ngân sách nhà nước với các cơ quan có thẩm quyền.

- Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản có trách nhiệm thực hiện thanh toán, chuyển tiền thu nộp ngân sách nhà nước kịp thời. Thực hiện trích tài khoản tiền gửi của đơn vị theo yêu cầu của cơ quan thu để nộp ngân sách nhà nước.

3. Cơ quan tài chính:

- Phối hợp với cơ quan thu, Kho bạc nhà nước trong việc tập trung các khoản thu ngân sách nhà nước vào Kho bạc nhà nước, đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo chế độ quy định.

- Ra lệnh hoàn trả đối với các khoản thu ngân sách nhà nước không đúng chế độ theo đề nghị của cơ quan thu.

- Chỉ đạo việc tổ chức thu ngân sách nhà nước trên địa bàn của cơ quan thu và Kho bạc nhà nước theo đúng chế độ quy định.

- Thường xuyên phối hợp với cơ quan thu và Kho bạc nhà nước trong việc tổ chức thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

- Kiến nghị các biện pháp về thu ngân sách nhà nước với các cơ quan có thẩm quyền.

4. Tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước:

- Kê khai đầy đủ các khoản phải nộp theo đúng chế độ và chấp hành nghiêm chỉnh thông báo nộp ngân sách nhà nước của cơ quan thu.

- Có quyền khiếu nại về nộp ngân sách nhà nước nếu cơ quan ra thông báo thu và xử lý thu không đúng chế độ.

5. Ngân hàng nơi đơn vị mở tài khoản:

- Có trách nhiệm thực hiện thanh toán, chuyển tiền thu nộp ngân sách nhà nước kịp thời.

- Thực hiện trích tài khoản tiền gửi của đơn vị theo yêu cầu của cơ quan thu để nộp ngân sách nhà nước.

IV. KINH PHÍ VÀ CHẾ ĐỘ THƯỞNG, PHẠT

1. Chi phí cho việc tổ chức công tác thu ngân sách nhà nước của cơ quan thu và Kho bạc nhà nước như: xây dựng (hoặc thuê) địa điểm, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện làm việc, phương tiện vận chuyển, chi phí bảo vệ, vận chuyển, bồi dưỡng ngoài giờ,... do ngân sách nhà nước bảo đảm theo chế độ quản lý tài chính nhà nước quy định.

2. Chế độ khen thưởng cho công tác thu ngân sách nhà nước đối với các cơ quan thu và Kho bạc nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm chế độ quản lý thu nộp hoặc làm thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước, phải xử lý kỷ luật hành chính và bồi thường vật chất theo luật định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1998 và thay thế cho Thông tư số 24-TC/KBNN ngày 13-5-1997 của Bộ Tài chính.

2. Cơ quan tài chính, cơ quan thu, Kho bạc nhà nước, các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thu nộp ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

3. Trường hợp các địa phương sử dụng kỹ thuật

vi tính để thực hiện các khoản thu ngân sách nhà nước, có các mẫu thông báo thu, giấy nộp tiền và quy trình thu riêng phải trình Bộ Tài chính cho phép áp dụng.

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

THÔNG TƯ số 43/1998/TT-BTC ngày 4-4-1998 hướng dẫn thực hiện việc miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại Nghị định số 7/1998/NĐ-CP ngày 15-1-1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi).

Căn cứ các luật thuế, pháp lệnh thuế hiện hành;

Thi hành Điều 42 Nghị định số 7/1998/NĐ-CP ngày 15-1-1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện miễn thuế, giảm thuế quy định tại Nghị định này như sau:

A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định số 7/1998/NĐ-CP ngày 15-1-1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), bao gồm:

I. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế:

- Doanh nghiệp nhà nước;